

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 57 ngày 14/10/2021 về việc “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án” của những người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1993
2. Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1983

Cùng nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện X, tỉnh H

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] *Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án*:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/3/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2021. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Lê Bình A, sinh ngày 29/6/2019. Anh chị thống nhất: Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A; Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), đến khi cháu A đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 11/2021. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện; tại thời điểm thỏa thuận, chị H có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho con, anh H thống nhất để con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định môi trường sinh hoạt cho con. Vì vậy, chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về nuôi con là phù hợp.

- Về tài sản và vay nợ: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/10/2021;
Căn cứ Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110,
Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Lê Bình A, sinh ngày 29/6/2019. Anh chị thống nhất: Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A; Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), đến khi cháu A đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 11 năm 2021.
 - Anh Lê Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
 - Về tài sản và vay nợ: Chị Lê Thị H và anh Lê Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Chị Lê Thị H và anh Lê Ngọc H không phải chịu.
3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.
4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Trạch (nơi ĐKKH);
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Đại Long